

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI MÔN: ĐỊA LÍ

Ngày thi: 28/6/2013

Thời gian làm bài: 150 phút (Không kể thời gian phát đề)

(Đề thi gồm có: 01 trang)

Câu 1: (2,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, em hãy:

- Nêu đặc điểm của địa hình miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.
- Cho biết vai trò của biển - đảo nước ta đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng?

Câu 2: (2,0 điểm)

- Vì sao nước ta có nguồn lao động dồi dào?
- Việt Nam là một nước đông dân, theo em nước ta có những thuận lợi và khó khăn gì trong sự phát triển kinh tế - xã hội hiện nay?

Câu 3: (2,0 điểm)

Cho bảng số liệu sau:

**GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU VÀ NHẬP KHẨU CỦA NƯỚC TA
GIAI ĐOẠN 2000 - 2010**

(Đơn vị: tỉ USD)

Tiêu chí	Năm		
	2000	2005	2010
Giá trị xuất khẩu	14,5	32,4	72,2
Giá trị nhập khẩu	15,6	36,8	84,8

- Vẽ biểu đồ cột thể hiện giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2000 - 2010?
- Nhận xét sự thay đổi giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của nước ta trong thời gian trên?

Câu 4: (4,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, em hãy:

- Kể tên các cửa khẩu quốc tế thuộc biên giới Việt - Trung?
- Về mặt tự nhiên, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có những khó khăn gì trong việc phát triển kinh tế - xã hội?
- Trình bày tình hình phát triển công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Hồng. HẾT

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam (NXB Giáo dục Việt Nam) khi làm bài thi.

Họ và tên thí sinh: _____

Số báo danh: _____

Chữ ký GT1: _____

Chữ ký GT2: _____

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: ĐỊA LÍ

ĐỀ CHÍNH

Ngày thi: 28/6/2013

(Hướng dẫn chấm gồm có: 02 trang)

I. Hướng dẫn chung

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

II. Đáp án và thang điểm

Câu 1: (2,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
a) Đặc điểm của địa hình miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ	
- Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có địa hình cao nhất nước ta	0,25
- Là miền núi non trùng điệp, nhiều núi cao, thung lũng sâu	0,25
- Các dãy núi chạy theo hướng tây bắc - đông nam	0,25
- Xen giữa là các sơn nguyên đá vôi rất đồ sộ	0,25
- Đồng bằng chiếm diện tích rất nhỏ, với các đồng bằng nhỏ chạy dọc ven biển.	0,25
b) Vai trò của biển - đảo nước ta đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng	
- Có nhiều nguồn lợi để phát triển kinh tế.	0,25
- Tạo điều kiện thuận lợi tham gia vào các hoạt động quốc tế trên biển.	0,25
- Có vai trò quan trọng trong bảo vệ an ninh và chủ quyền đất nước.	0,25

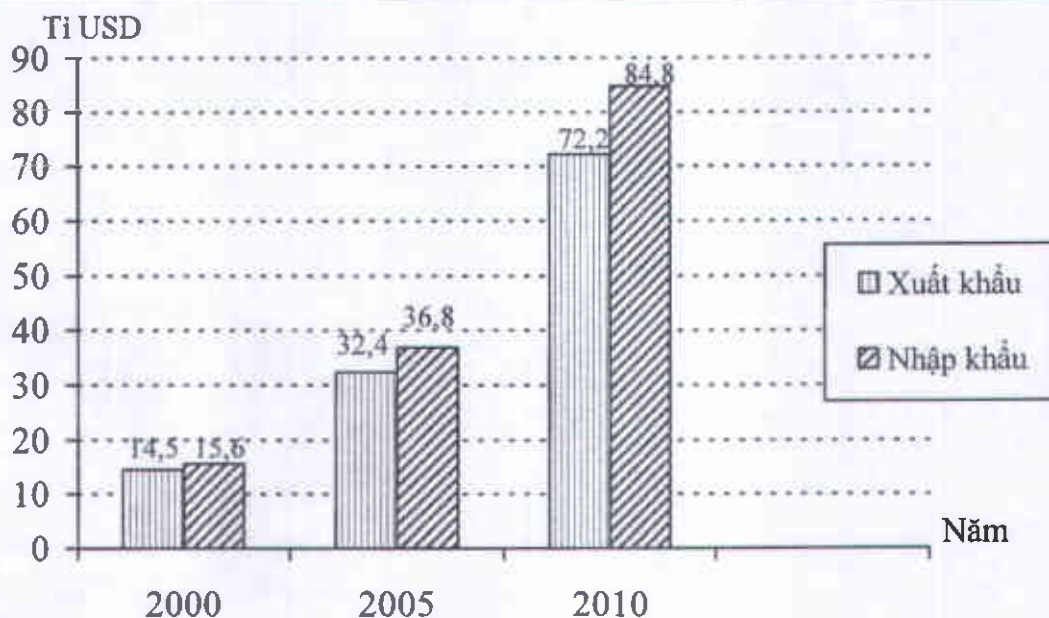
Câu 2: (2,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
a) Nước ta có nguồn lao động dồi dào, vì:	
- Dân số nước ta đông	0,25
- Nước ta có cơ cấu dân số trẻ	0,25
- Dân số tăng nhanh, mỗi năm nước ta có thêm hơn một triệu lao động.	0,5
b) Việt Nam là một nước đông dân, nước ta có những thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển kinh tế - xã hội	
* Thuận lợi:	
- Có nguồn lao động dồi dào, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	0,25
- Thị trường tiêu thụ rộng lớn...	0,25
* Khó khăn: vấn đề giải quyết việc làm, khai thác tài nguyên thiên nhiên, nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ môi trường.	0,5

Câu 3: (2,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
a) Vẽ biểu đồ cột	1,5
- Vẽ biểu đồ dạng khác không cho điểm	
- Đảm bảo đầy đủ yêu cầu: chia tỉ lệ chính xác, mỗi năm có đủ 2 cột, ghi chỉ số trên	

đỉnh cột, chiều ngang các cột bằng nhau, kí hiệu, bảng chú giải, tên biểu đồ...thiếu mỗi chi tiết trừ 0,25 điểm.



Biểu đồ thể hiện giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2000 - 2010

b) Nhận xét

- | | |
|---|------|
| - Giá trị xuất khẩu và nhập khẩu ngày càng tăng (dẫn chứng) | 0,25 |
| - Giá trị nhập khẩu cao hơn và tăng nhanh hơn giá trị xuất khẩu (dẫn chứng) | 0,25 |

Câu 4: (4,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
a) Các cửa khẩu quốc tế thuộc biên giới Việt - Trung Móng Cái, Hữu Nghị, Lào Cai. (thí sinh kể đúng 2 cửa khẩu cho 0,25 điểm)	0,5
b) Những khó khăn về mặt tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - Địa hình bị chia cắt mạnh, thời tiết diễn biến thất thường, gây trở ngại cho hoạt động giao thông vận tải, sản xuất và đời sống. - Khoáng sản tuy nhiều chủng loại, phân bố khá tập trung, song trữ lượng nhỏ, điều kiện khai thác phức tạp. - Việc chặt phá rừng bừa bãi đã dẫn tới xói mòn, sạt lở đất, lũ quét, làm cho chất lượng môi trường bị giảm sút nghiêm trọng.	0,5
c) Tình hình phát triển công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Hồng - Công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng hình thành sớm nhất Việt Nam và phát triển mạnh trong thời kì đất nước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. - Giá trị sản xuất công nghiệp tăng mạnh. - Các ngành công nghiệp trọng điểm của Đồng bằng sông Hồng là: công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng... - Sản phẩm công nghiệp quan trọng của vùng là: máy công cụ, động cơ điện, phương tiện giao thông, thiết bị điện tử...	0,5

— HẾT —